

Số: 50 /BC-MNCVA

Kim Bảng, ngày 25 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
Năm học 2025 - 2026

Thực hiện công văn số 1529/SGDDĐT-GDMN ngày 8/5/2026 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc triển khai một số nhiệm vụ cuối năm học và chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025-2026.

Thực hiện công văn số 651/UBND-VHXXH ngày 13/5/2026 của UBND phường Kim Bảng về việc thực hiện công tác tổng kết năm học 2025-2026.

Thực hiện công văn số 758/SGDDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026.

Thực hiện kế hoạch số 69/KH-MNCVA ngày 12/9/2025 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Chu Văn An.

Trường Mầm non Chu Văn An báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Quy mô trường, nhóm, lớp

* Số điểm trường: Trường Mầm non Chu Văn An có 1 điểm trường với tổng diện tích là: 7.729m²(bao gồm cả khu nhà mới tiếp quản).

* Số nhóm, lớp:

- Nhà trường có tổng số 15 nhóm, lớp với tổng số trẻ ra lớp là 458 trẻ. Trong đó: Nhà trẻ là 4 nhóm, Mẫu giáo là 11 lớp.

+ Nhà trẻ: Số trẻ điều tra phổ cập: 171 trẻ.

Số trẻ ra lớp của nhà trường năm học 2025-2026 là 112 trẻ (Trong đó có 73 trẻ ra lớp theo phổ cập, 39 trẻ nơi khác đến học trái tuyến). Có 4 trẻ nhà trẻ đi học trái tuyến.

Nhóm trẻ tư thực Doremon có 20 trẻ, trong đó có 5 trẻ ra lớp theo phổ cập, 15 trẻ trái tuyến.

Tỷ lệ huy động theo phổ cập trẻ nhà trẻ năm học 2025-2026 là: 82/171 đạt 48%

+ Mẫu giáo: Số trẻ điều tra phổ cập: 286 trẻ.

Số trẻ mẫu giáo ra lớp của nhà trường năm học 2025-2026 là: 346 trẻ (Trong đó có 258 trẻ ra lớp theo phổ cập, 88 trẻ đến học trái tuyến). có 25 trẻ mẫu giáo đi học trái tuyến.

Nhóm trẻ tư thực Doremon có 5 trẻ mẫu giáo 3 tuổi, trong đó có 3 trẻ ra lớp theo phổ cập, 2 trẻ trái tuyến.

Tỷ lệ huy động theo phổ cập trẻ mẫu giáo năm học 2025-2026 là: 286/286 đạt 100%

* Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Nhà trường có quy mô: 15 nhóm, lớp với diện tích 45-50m²/nhóm, lớp. Các nhóm, lớp có công trình vệ sinh khép kín với diện tích: 10-12m²/ phòng vệ sinh.

Nhà trường có 1 phòng GD thể chất, 1 phòng GD nghệ thuật có diện tích 50-60m²/ phòng. Các phòng có nhà vệ sinh khép kín.

Có 1 phòng tin học, 1 phòng ngoại ngữ với diện tích 45m²/ phòng.

Có phòng thư viện cho cô và trẻ với tổng diện tích 115m²

Phòng chức năng: Có 20 phòng, trong đó: Phòng chức năng của nhà trường là 9 phòng, Phòng chức năng khu nhà mới được tiếp quản là 11 phòng(có 1 văn phòng với diện tích 50m²)

Thiết bị ĐCNT: Có đầy đủ thiết bị đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động vui chơi: Cầu trượt liên hoàn, cầu trượt đơn, đôi, nhà bóng, thang leo, nhà nhún.... đồ chơi luôn được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ chơi

Nhà trường có 1 bếp ăn với diện tích 131m². Trong đó có 1 kho bếp với diện tích 11,7m². Bếp ăn được đảm bảo theo nguyên tắc 1 chiều với đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác nuôi ăn bán trú: Máy thái rau củ quả, máy xay thịt, tủ sấy bát, nồi cháo Inox, tủ cơm ga, bếp ga công nghiệp, máy thái củ quả, tủ lạnh, máy giặt, máy lọc nước.

Công trình vệ sinh: Có 28 công trình, trong đó 22 công trình vệ sinh của nhà trường(nhà vệ sinh khép kín trong lớp học là 15, nhà vệ sinh các phòng chức năng của trẻ là 5, nhà vệ sinh cho CBGV, NV là 2), 6 công trình nhà vệ sinh khu nhà mới tiếp quản, các công trình vệ sinh đảm bảo yêu cầu với diện tích từ 10-12m²/phòng.

Hệ thống kết nối mạng internet đảm bảo các hoạt động của nhà trường và nhóm, lớp. Có hệ thống camera bảo vệ an ninh nhà trường.

* Đội ngũ.

Năm học 2025-2026, Tổng số CBGV, NV của nhà trường là: 48 đồng chí, trong đó:

Cán bộ quản lý: 3 đ/c. Trình độ ĐH: 1/3 đ/c đạt 33.3%. Trình độ Thạc sĩ: 2/3 đ/c đạt tỷ lệ 66.7%.

Giáo viên: 37 đ/c (trong đó có 1 đ/c giáo viên trung tập lên làm việc tại phòng VH-XH phường Kim Bảng). Trình độ CĐ: 10/37 đ/c đạt tỷ lệ 27%, Trình độ ĐH: 27/37 đ/c đạt tỷ lệ 73 %.

Có 1 giáo viên hợp đồng theo nghị định 111, trình độ cao đẳng.

Nhân viên: 02 đ/c trong đó: Kế toán 01 đ/c - trình độ ĐH, nhân viên hợp đồng văn thư: 01 đ/c.

Nhân viên chăm sóc nuôi dưỡng: 5 đ/c.

Tỷ lệ giáo viên/ nhóm, lớp: Nhà trẻ 10 giáo viên/ 4 nhóm, lớp đảm bảo 2,5 giáo viên/ nhóm, lớp. Mẫu giáo 27 giáo viên/11 nhóm lớp đảm bảo 2,4 gv/ lớp

2. Thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của UBND phường Kim Bảng, các cấp lãnh đạo, sự chỉ đạo sát sao của sở GD&ĐT đã tạo điều kiện chăm lo xây dựng cơ sở vật chất cho Nhà trường.

- Đảng uỷ phường Kim Bảng đã đề ra Nghị quyết về việc nâng cao chất lượng giáo dục phường Kim Bảng giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo để chỉ đạo các trường làm tốt công tác giáo dục của phường Kim Bảng, trong đó có giáo dục mầm non.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo về số lượng và được nâng cao dần lên về chất lượng.

- Nhà trường đã được UBND phường Kim Bảng đầu tư kinh phí xây dựng bổ sung các phòng chức năng, cải tạo lại sân vườn đảm bảo tiêu chuẩn “Trường MN đạt chuẩn Quốc gia mức độ II và đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 3” trong năm học 2024-2025.

- Cơ sở vật chất, đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được trang bị đầy đủ và hiện đại.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, đoàn kết và được chuẩn hóa 100%.

* Khó khăn.

Nhà trường còn thiếu nhân viên y tế.

Chế độ lương của nhân viên hợp đồng còn thấp.

Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Nghiêm túc thực hiện tốt các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Thực hiện đúng, đủ các chính sách phát triển GDMN theo quy định; thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN theo kế hoạch, đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào chương trình công tác giai đoạn 2025-2026 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình cụ

thể của địa phương; tăng cường huy động trẻ ra lớp; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi; chuẩn bị tốt các điều kiện hướng đến phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- Nghiêm túc quán triệt triển khai, đầy đủ, kịp thời và thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp trên, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể hóa nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tham mưu lãnh đạo địa phương đầu tư kinh phí cải tạo, khu nhà mới tiếp quản và khu trường mầm non; mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu, học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng chuyên môn và các ban, ngành liên quan tại địa phương để làm tốt công tác tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư phát triển GDMN.

1.2. Đổi mới công tác quản lý

- Nhà trường đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Nghiêm túc làm việc, đổi mới tư duy quản lý từ chỉnh sửa sang kiến tạo; chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường, đặc biệt đối với nhóm trẻ tự thực Doremon; tăng cường sự tham gia phối hợp của các bậc phụ huynh với nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nhất là công tác giao nhận thực phẩm.

- Hướng dẫn, tư vấn chuyên môn, tổ chức hoạt động, bảo đảm an toàn cho trẻ em đối với nhóm trẻ tự thực Doremon, nắm bắt thông tin về hoạt động của nhóm lớp trên địa bàn phường và báo cáo cấp trên

- Nhà trường Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình Giáo dục Mầm non theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm và quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, Chương trình Giáo dục Mầm non, bảo đảm chất lượng, hiệu quả gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở Giáo dục Mầm non. Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động giáo dục, kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và các kế hoạch của tổ chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, của nhà trường và đối tượng trẻ.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động trong nhà trường theo quy định. Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục

tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động Giáo dục Mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách: Thực hiện ký giáo án điện tử đối với 15/15 nhóm, lớp. Xây dựng kho học liệu số.

- Triển khai thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu trong nhà trường theo quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường. Thực hiện ứng dụng các phần mềm hỗ trợ công tác chuyên môn theo quy định: Temmis, cơ sở dữ liệu...

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- 100% các nhóm, lớp thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và phòng, chống bạo hành trẻ em. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần

- 100% các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác phòng, chống và ứng phó với thiên tai dịch bệnh

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường

- Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm, lớp trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất an toàn cho trẻ, cho cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và phương án phòng cháy, chữa cháy. Cử CBGV tham gia các buổi tập huấn phòng cháy chữa cháy do công an Phường Kim Bảng tổ chức vào tháng 12/2025.

- Nhà trường chủ động phòng, chống và ứng phó với bão lũ, thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch bệnh trong trường, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh.

- Nhà trường thực hiện hiệu quả quy tắc ứng xử của nhà giáo trong trường mầm non Chu Văn An; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; không để xảy ra hiện tượng bạo hành trẻ trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện

thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

- Thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Nhà trường xây dựng, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; không có hiện tượng bạo hành trẻ trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn và công tác phòng chống dịch bệnh trong cho trẻ em trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

a) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học, phối hợp với y tế địa phương trong việc đảm bảo ATTP trong nhà trường.

- Tổ chức ký cam kết cung cấp thực phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm với công ty TNHH đầu tư dịch vụ - thương mại Thành Đạt, hộ kinh doanh Nguyễn Thị Quyên, hợp đồng sữa Nutifood với công ty TNHH thương mại dịch vụ thực phẩm Khánh Đức với đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn trong tổ chức nuôi ăn bán trú cho trẻ. Tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường

- Nhà trường thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ bằng phần mềm dinh dưỡng của Công ty cổ phần đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ Việt Nam đảm bảo cân đối dưỡng chất cho trẻ.

- Sử dụng Sữa đã được cấp có thẩm quyền cho phép trong tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ. Thực hiện bữa ăn có sữa cho trẻ(5 bữa/ tuần).

- 100% các nhóm lớp có đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cá nhân(ca cốc, khăn mặt, bát, thìa...)và rèn vệ sinh cá nhân cho trẻ, biết rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn, biết rửa mặt. Biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, biết bỏ rác vào nơi quy định không vứt rác bừa bãi.

- Thực hiện giáo dục trẻ các kỹ năng tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép

nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường, của giáo viên và của trẻ.

- Nhóm trẻ tư thực Doremon thực hiện nghiêm túc các quy định đảm bảo an toàn trong tổ chức nuôi ăn bán trú.

- Thực hiện công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bán trú, giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

- Nhà trường thường xuyên chủ động rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ, bao gồm đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà bếp. Trên cơ sở đó, tiếp tục mua sắm bổ sung các thiết bị hiện đại, hỗ trợ chế biến đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Nhà trường trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú và có công trình vệ sinh nước sạch.

- Về nước uống, nước sinh hoạt: Nhà trường có đầy đủ hệ thống máy lọc nước công nghiệp và nước sạch, bảo đảm cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ, đáp ứng yêu cầu vệ sinh, an toàn theo quy chuẩn của Bộ Y tế. Hệ thống bể chứa, bể lọc có nắp đậy kín, lưới chắn côn trùng và được vệ sinh, thau rửa định kỳ

b) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

- 100% trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo đến trường được tổ chức nuôi ăn bán trú, với mức ăn trong năm: học kỳ I là 20.000 đồng/ngày/trẻ, học kỳ II là 23.000 đồng/ngày/trẻ (không bao gồm chất đốt). Nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ và mẫu giáo ăn 1 bữa chính 1 bữa phụ.

- 100% trẻ được tổ chức bữa ăn bán trú được thực hiện trực tiếp tại bếp ăn của nhà trường

- Bếp ăn tổ chức cho trẻ ăn đúng thực đơn theo mùa, thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ bằng phần mềm dinh dưỡng đảm bảo cân đối dưỡng chất cho trẻ.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hàng ngày theo quy định tại Chương trình Giáo dục Mầm non.

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện nấu ăn trực tiếp tại bếp ăn của nhà trường, tuyệt đối không ký hợp đồng với các đơn vị bên ngoài để mua suất ăn chế biến sẵn cho trẻ. Bếp ăn tổ chức cho trẻ ăn đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của

trẻ mầm non.

- Bếp ăn xây dựng thực đơn theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: Đủ lượng Calo, cân đối các chất theo quy định, thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ. Tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; tuyệt đối không sử dụng các món ăn được chế biến sẵn.

- Phối hợp cùng cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng; thấp còi, khắc phục tình trạng trẻ thừa cân, béo phì và hỗ trợ cha mẹ trẻ trong việc lựa chọn thực phẩm cho trẻ ăn tại nhà phù hợp, đảm bảo dinh dưỡng hằng ngày.

- Bếp ăn chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với từng độ tuổi của trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và ăn hết suất.

- Tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường: Ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, nhà trường tổ chức các bữa ăn dưới dạng hình thức tiệc buffet... phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

- rà soát các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại bếp ăn. Dựa theo số lượng trẻ ăn bán trú và điều kiện thực tế của nhà trường, nhà trường đã ký hợp đồng thuê khoán số lượng 05 nhân viên nấu ăn bảo đảm đủ người để nấu ăn. Rà soát đồ dùng dụng cụ (phục vụ sơ chế, chế biến, phân chia suất ăn) để mua sắm bổ sung bảo đảm an toàn đầy đủ các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ.

- Ban lãnh đạo nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ.

c) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Nhà trường thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; nghiêm cấm các hành vi vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP. Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tạo điều kiện và khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu như: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hằng ngày. Việc giám sát được lập biên bản đầy đủ, có chữ ký xác nhận và ý kiến nhận xét của các bên liên quan. Thường xuyên kiểm tra tổ chức bữa ăn cho trẻ tại các nhóm lớp. Quy trình giao - nhận, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn tại bếp ăn. Kết quả giáo viên và nhân viên thực hiện tốt tổ chức bữa ăn và quy trình tổ

chức nuôi ăn bán trú trong nhà trường.

- Nghiêm túc thực hiện thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hằng ngày và bảng công khai tài chính, tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng giám sát. Xây dựng thực đơn cho trẻ ăn thay đổi theo tuần phù hợp theo mùa (bảo đảm trong một tuần thực đơn hằng ngày không trùng nhau; thực đơn bữa chính sáng và bữa chính chiều đối với trẻ nhà trẻ trong ngày không được lặp lại); phối hợp đa dạng các loại thực phẩm để xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp, (lưu ý ngoài thực đơn ăn món mặn, món canh, khuyến khích bổ sung thêm món xào tổng hợp nhằm đa dạng các loại thực phẩm). Trong tuần cần cho trẻ ăn đầy đủ, đa dạng các loại thực phẩm chính như: Thịt lợn, bò, gà, cá, tôm, cua, trứng...

d) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

- Nhà trường tổ chức bữa trưa cho CBGVNV với thực đơn riêng, không trùng với thực đơn của trẻ; bảo đảm vệ sinh, dinh dưỡng, có sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn đầy đủ, thực hiện công khai, minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng; bố trí cho giáo viên ăn trưa luân phiên theo ca, không để ảnh hưởng đến công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp.

đ) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Nhà trường và giáo viên các lớp duy trì việc trao đổi thường xuyên với cha mẹ về tình hình của trẻ trong thời gian trẻ ở lớp cũng như ở nhà; thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo quy định, phòng y tế, tủ thuốc y tế có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục quy định.

- Nhà trường phối hợp với trạm y tế của phường kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ. Hằng quý các lớp tổ chức kiểm tra cân nặng, chiều cao, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Kết quả:

Kết quả khám sức khỏe T4/2026: 458/458 trẻ trong nhà trường được khám sức khỏe, Trong đó: trẻ sâu răng: 116 trẻ; trẻ viêm mũi: 6 trẻ, viêm họng: 8 trẻ, nấm lưỡi: 3 trẻ, mất răng: 1 trẻ, viêm da cơ địa: 1 trẻ.

+ Đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức Y tế thế giới. Kết quả đánh giá cân đo tại thời điểm tháng 5/2026

Tổng số trẻ: 483trẻ(Trong đó nhóm trẻ tư thục Doremon là 25 trẻ).

* Nhà trẻ: 132 trẻ(nhóm tư thục Doremon là 20 trẻ)

Số trẻ cân nặng bình thường: 131/132 chiếm tỷ lệ 99.2%

Số trẻ SDD thể nhẹ cân: 1/132 trẻ chiếm tỷ lệ 0.8 % giảm 1.4% so đầu năm học.

Số trẻ chiều cao BT: 126/132 chiếm tỷ lệ 95.4%

Trẻ SDD thấp còi: 6/132 chiếm tỷ lệ 4.5% giảm 0.9% so đầu năm học

* Mẫu giáo: 351 trẻ(nhóm tư thục Doremon là 5 trẻ)

Số trẻ cân nặng bình thường: 349/351 chiếm tỷ lệ 99.4%

Số trẻ SDD thể nhẹ cân: 2/351 trẻ chiếm tỷ lệ 0.6% giảm 0.6% so đầu năm học.

Số trẻ chiều cao BT: 346/351 chiếm tỷ lệ 98.6%

Trẻ SDD thấp còi: 5/351 chiếm tỷ lệ 1.4% giảm 0.1% so đầu năm học.

Số trẻ thừa cân, béo phì: 12/349 chiếm tỷ lệ 3.4% giảm 0.1% so đầu năm học.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế địa phương và cha mẹ trẻ trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp can thiệp phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Phân công đồng chí Phan Thị Yến nhân viên văn thư kiêm nhiệm công tác y tế học đường, đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách công tác nuôi dưỡng kiêm nhiệm làm đầu mối theo dõi công tác y tế học đường. Phối hợp với Trạm Y tế phường tiêm bù cho học sinh toàn trường trong T11.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a. Thời gian thực hiện chương trình GDMN:

- Thời gian thực hiện 35 tuần, căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, đảm bảo kỷ cương, nề nếp và đảm bảo thực hiện chương trình GDMN đúng thời gian quy định.

- 100% trẻ đến trường được tổ chức học 2 buổi/ngày.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện đầy đủ các hoạt động trong ngày theo kế hoạch của nhóm, lớp.

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- 15/15 nhóm, lớp vận dụng mô hình Montessori, Steam vào trang trí nhóm lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- 100% nhóm lớp thực hiện lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% các lớp mẫu giáo 5 tuổi tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo chất lượng.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình Giáo dục Mầm non, xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi như: Tổ chức các hoạt động văn nghệ vui chơi nhân dịp Tết Trung thu, trải nghiệm làm chú bộ đội nhân dịp ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, hoạt động trải nghiệm bên

ngoài nhà trường tại khu Trải nghiệm Sen Vàng.

- Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

- Nhà trường liên kết với Công ty cổ phần giáo dục quốc tế Hanna để tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, báo cáo UBND phường (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội), đồng thời trình Sở GDĐT phê duyệt.

- 100% các lớp mẫu giáo thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh đảm bảo chất lượng theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo đúng các quy định. Học kỳ I có 273/345 trẻ, đạt 79% trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.

2.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới.

Nhà trường tham mưu với lãnh đạo địa phương quan tâm hỗ trợ bảo đảm về cơ sở vật chất, đội ngũ, kinh phí tạo thuận lợi cho nhà trường.

Nhà trường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thường xuyên tổ chức tọa đàm, hội thảo nhằm trao đổi chuyên môn, rút kinh nghiệm.

Chủ động nghiên cứu Chương trình GDMN thí điểm (Quyết định số 388/QĐ-BGDĐT ngày 12/2/2026)

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Nhà trường triển khai tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà

trường văn bản của các cấp từ Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Tham mưu với UBND phường Kim Bảng ban hành các văn bản thành lập Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn phường. Làm tốt công tác tuyên truyền tới toàn thể nhân dân và các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn về công tác phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

- Thành lập tổ công tác PCGD-XMC của nhà trường, phân công cán bộ phụ trách công tác phổ cập, quản lý phần mềm và phân công giáo viên phụ trách điều tra, cập nhật thông tin theo từng khu vực.

- Nhà trường đã huy động 100% trẻ mẫu giáo đến trường lớp.

- Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo như đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... nhằm chuẩn bị đầy đủ cho việc triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.

- Phân công giáo viên đảm bảo tỷ lệ 2,3 giáo viên/lớp mẫu giáo.

- Trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học đảm bảo 100% nhóm lớp có đủ danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ MG 5 tuổi đạt 95% trở lên; trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% trở lên.

- Nhà trường chủ động tham mưu UBND phường chuẩn bị nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tiếp tục tham mưu với UBND phường có kế hoạch cải tạo cơ sở vật chất, sửa chữa các nhà vệ sinh, phá bỏ khu tường rào ngăn giữa khu nhà mới tiếp quản và khuôn viên chính nhà trường tạo thành một thể thống nhất. Thực hiện mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu, học liệu nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- Nhà trường phấn đấu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi vào năm 2028.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- 100% trẻ trong độ tuổi sinh sống trên địa bàn được điều tra phổ cập và cập nhật lên hệ thống phần mềm phổ cập.

- Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi (PCGDMTNT).

- 100% trẻ 5 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi đến trường được học 2 buổi/ ngày theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- 4/4 lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo tỷ lệ 2,2 giáo viên/lớp.

- 100% các lớp mẫu giáo 3-5 tuổi đảm bảo đủ danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GDĐT.

- 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi có trình độ chuẩn và trên chuẩn,

có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe tốt, có năng lực chuyên môn, biết linh hoạt sáng tạo, biết vận dụng CNTT trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập, xử lý, cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu vào phần mềm PCGD- XMC. Báo cáo số liệu chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định.

- Nhà trường thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 về chính sách phát triển GDMN. Thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

- Đảm bảo các chế độ, chính sách cho trẻ em theo quy định.

Học kỳ I nhà trường thực hiện hỗ trợ ăn trưa 3 trẻ mẫu giáo với tổng số tiền 1.920.000đ.

Học kỳ II nhà trường thực hiện hỗ trợ ăn trưa 2 trẻ mẫu giáo với tổng số tiền 3.600.000đ.

- Năm 2025 phường Kim Bảng được UBND tỉnh công nhận đạt Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

* Tỷ lệ huy động

- Nhà trường có tổng số nhóm lớp là 15 với tổng số trẻ ra lớp là 458 trẻ. Trong đó: Nhà trẻ là 4 nhóm, Mẫu giáo là 11 lớp.

- Nhóm trẻ tư thục Doremon có 25 trẻ, trong đó có 20 trẻ nhà trẻ, 5 trẻ mẫu giáo + Nhà trẻ: Số trẻ điều tra phổ cập: 171 trẻ.

Số trẻ ra lớp của nhà trường năm học 2025-2026 là 112 trẻ (Trong đó có 73 trẻ ra lớp theo phổ cập, 39 trẻ nơi khác đến học trái tuyến). Có 4 trẻ nhà trẻ đi học trái tuyến.

Nhóm trẻ tư thục Doremon có 20 trẻ, trong đó có 5 trẻ ra lớp theo phổ cập, 15 trẻ trái tuyến.

Tỷ lệ huy động theo phổ cập trẻ nhà trẻ năm học 2025-2026 là: 82/171 đạt 48% + Mẫu giáo: Số trẻ điều tra phổ cập: 286 trẻ.

Số trẻ ra lớp của nhà trường năm học 2025-2026 là: 346 trẻ (Trong đó có 258 trẻ ra lớp theo phổ cập, 88 trẻ đến học trái tuyến). có 25 trẻ mẫu giáo đi học trái tuyến.

Nhóm trẻ tư thục Doremon có 5 trẻ mẫu giáo 3 tuổi, trong đó có 3 trẻ ra lớp theo phổ cập, 2 trẻ trái tuyến.

Tỷ lệ huy động theo phổ cập trẻ mẫu giáo năm học 2025-2026 là: 286/286

đạt 100%

4.2. *Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia*

- Nhà trường đã tham mưu với chính quyền địa phương cải tạo cảnh quan trường học: Phá bỏ khu hàng rào ngăn giữa trường mầm non và khu nhà mới tiếp quản, cải tạo lại vườn cây, mở rộng sân chơi cho trẻ, sửa chữa một số công trình xuống cấp.

- 100% các nhóm, lớp có đủ phòng học; 100% phòng học đều kiên cố, 100% các nhóm, lớp có đủ công trình vệ sinh, nước sạch đạt yêu cầu chuẩn theo quy định; có tường bao, cổng trường an toàn. Bếp ăn sạch sẽ, an toàn, đảm bảo quy trình 1 chiều và có đủ dụng cụ, đồ dùng, thiết bị theo hướng hiện đại: Tủ sấy bát, nồi hầm, bếp ga, tủ cơm, tủ lạnh, máy thái củ quả, máy xay, hệ thống máy lọc nước...

- 100% các nhóm lớp biết khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Nhà trường rà soát, bổ sung các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; xây dựng, thực hiện kế hoạch mua sắm, tiếp nhận, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung chương trình Giáo dục Mầm non, thay thế những thiết bị, đồ dùng, đồ chơi không đảm bảo an toàn; trong quá trình sử dụng hàng ngày, giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra chất lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện và không sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ dễ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ, kịp thời có biện pháp khắc phục hoặc thay thế; quy trình sử dụng phải có sự giám sát, hướng dẫn của giáo viên, nhân viên; hướng dẫn trẻ sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục và an toàn cho trẻ

4.3 *Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non*

4.3.1. *Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non*

Năm học 2025-2026, Tổng số CBGV, NV của nhà trường là: 48 đồng chí, trong đó:

Cán bộ quản lý: 3 đ/c. Trình độ ĐH: 1/3 đ/c đạt 33.3%. Trình độ Thạc sĩ: 2/3 đ/c đạt tỷ lệ 66.7%.

Giáo viên: 37 đ/c (trong đó có 1 đ/c giáo viên trung tập lên làm việc tại phòng VH-XH phường Kim Bảng). Trình độ CĐ: 10/37 đ/c đạt tỷ lệ 27%, Trình độ ĐH: 27/37 đ/c đạt tỷ lệ 73 %.

Có 1 giáo viên hợp đồng theo nghị định 111, trình độ cao đẳng.

Nhân viên: 02 đ/c trong đó: Kế toán 01 đ/c - trình độ ĐH, nhân viên văn thư: 01 đ/c.

Nhân viên chăm sóc nuôi dưỡng: 5 đ/c.

Tỷ lệ giáo viên/ nhóm, lớp: Nhà trẻ 10 giáo viên/ 4 nhóm, lớp đảm bảo 2,5 giáo viên/ nhóm, lớp. Mẫu giáo 27 giáo viên/11 nhóm lớp đảm bảo 2,4 gv/ lớp

- 100% giáo viên được hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách theo quy định

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- 100% CBQL và giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên (trong đó đạt tỷ lệ trên chuẩn 73%).

- 100% CBQL, giáo viên trong nhà trường được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- 100% CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường không vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên có Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Giáo viên chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em trong lớp.

- Đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn 02 lần/tháng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non bằng nhiều hình thức trong đó có 01 lần sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

4.3.3. Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm:

- Nhà trường đã triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả:

Kết quả đánh giá viên chức: Tổng số viên chức được đánh giá: 41 đồng chí, trong đó:

+ CBQL: Có 3 đồng chí

01 đ/c Hiệu trưởng Đề xuất UBND phường xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2/2 đ/c Phó hiệu trưởng xếp loại HTXS NV

+ Giáo viên: 37/37 đồng chí

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/37 đồng chí

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 32/37 đồng chí

+ Nhân viên: 01/01 đồng chí Hoàn thành XS NV

Kết quả đánh giá giáo viên, nhân viên hợp đồng: 8 đồng chí, trong đó xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 8/8 đồng chí.

- Tổ chức đánh giá chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDMN theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT. Kết quả:

+ CBQL: Hiệu trưởng: 01. Đề xuất 01/01 đồng chí đạt mức Tốt, tỷ lệ 100%

Phó hiệu trưởng: 02/02 đ/c đạt mức Tốt, tỷ lệ 100%

+ Đánh giá giáo viên: xếp loại tốt 34/38 đồng chí, xếp loại khá 4/38 đồng chí (trong đó có 1 giáo viên hợp đồng 111)

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong nhà trường.

- Thực hiện xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung.

- 15/15 nhóm lớp xây dựng kế hoạch và ký giáo án điện tử.

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên được tập huấn bồi dưỡng trên nền tảng số, sử dụng các phần mềm nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý nhóm lớp, lên thực đơn bữa ăn cho trẻ đảm bảo dinh dưỡng hàng ngày, theo dõi sức khỏe của trẻ.

- Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn và các hoạt động hàng ngày của nhà trường; triển khai, kiểm tra, đánh giá một số nhiệm vụ qua ứng dụng công nghệ thông tin; hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác. Tiếp tục xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung phù hợp với bối cảnh của địa phương, của nhà trường, độ tuổi của

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường
- Nhà trường chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.
- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh: Website, youtube, zalo.... nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.
- Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- 100% nhóm lớp đã trang trí lớp học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương pháp Stem.

6. Công tác kiểm tra nội bộ:

- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026 của trường Mầm non Chu Văn An.
 - Ban kiểm tra nội bộ chủ động thực hiện tự kiểm tra, rà soát điều kiện đảm bảo an toàn trong trường học; Thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao như cầu thang, lan can, sân chơi, bể nước, hố ga, cây xanh, hệ thống điện... nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện.
 - Nhà trường xây dựng kế hoạch giám sát của ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp cùng lãnh đạo nhà trường và giáo viên giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
 - Tổ chức kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề, nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện quy định, quy chế chuyên môn, nề nếp của trẻ, kiểm tra bếp ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm. Kết quả các đợt kiểm tra:
 Kết quả kiểm tra chuyên đề 11 giáo viên, xếp loại Tốt
 Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ 5 giáo viên, xếp loại Tốt
 Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm bếp ăn: 8 cuộc xếp loại tốt
 Các cuộc kiểm tra khác: 6 cuộc, kết quả xếp loại tốt.
- Đánh giá trẻ cuối độ tuổi: Số trẻ đạt ở các lĩnh vực là 445/448 đạt 97.2%. Số trẻ không đạt là 13/458 chiếm tỷ lệ 2.8%.

Năm học 2025-2026 nhà trường đón các đoàn kiểm tra của UBND phường

Kim Bảng được đánh giá thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định, đầy đủ hồ sơ giấy tờ...

7. Công tác thống kê, báo cáo về GDMN

- Nhà trường nộp báo cáo thống kê đảm bảo đúng thời gian quy định của cấp trên.
- 2 lần/ năm tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ của nhà trường; số lượng học sinh, đội ngũ CBGVNV, thông tin cơ sở vật chất, tài chính vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.
- Thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời về các cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

8. Công tác Tổ chức cán bộ

- Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, tinh thần trách nhiệm của giáo viên đối với trẻ, không để xảy ra hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo trong trường.
- Sắp xếp sử dụng CB, GV theo đúng vị trí việc làm.
- Tạo điều kiện cho 2 quần chúng ưu tú tham gia học lớp bồi dưỡng đảng, kết nạp 2 quần chúng ưu tú vào Đảng.
- Rà soát quy hoạch nguồn cán bộ giai đoạn 2025-2030 theo quy định.
- Thực hiện đúng chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh.

9. Công tác pháp chế

- 100% các công văn đến và các văn bản do nhà trường ban hành đều được thực hiện theo đúng thể thức văn bản và lưu trữ đúng quy định.
- Thực hiện nghiêm túc lịch họp, hội nghị như: Dự họp đầy đủ, đúng thành phần và thời gian quy định.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về báo cáo như: nộp báo cáo đúng hạn, báo cáo chính xác, đủ nội dung...
- Tập trung công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, giáo viên; thực hiện tuyên truyền Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2025, an toàn giao thông trong trường học... vào các buổi hội ý, họp hội đồng sư phạm nhà trường.

10. Công tác tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính; lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định, không để xảy ra tình trạng lạm thu.
- Thực hiện tốt quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
- Sử dụng hiệu quả phần mềm kế toán, thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, báo cáo tài chính theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và chế độ báo cáo chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo và các dự án. Chấp hành

nghiêm túc các quy định về thu, chi ngân sách theo Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp theo quy định của Chính phủ.

- Thực hiện đúng việc thu, quản lý, sử dụng học phí; thực hiện chế độ chính sách giáo dục đối với người học, giáo viên theo các văn bản hướng dẫn.

- Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hồ sơ, công khai các khoản thu năm học 2025-2026 theo quy định.

11. Công tác văn phòng

- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ chuyên môn theo quy định.

- Có hồ sơ, sổ sách lưu trữ hồ sơ chuyên môn: sổ sinh hoạt chuyên môn, sổ dự giờ, sổ điểm danh đầy đủ.

- Tủ lưu trữ hồ sơ, sổ sách sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng có eteket đầy đủ theo thời gian.

- Kiểm duyệt và soạn thảo văn bản theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

- Nhà trường thành lập ban phòng cháy, chữa cháy, phân công người phụ trách, có hồ sơ lưu trữ.

12. Công tác thi đua - khen thưởng

Trong năm học 2025-2026 nhà trường đã triển khai và thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng theo các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND phường. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng, phát động phong trào thi đua phù hợp với nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tế của đơn vị; tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và cam kết thực hiện các phong trào do ngành phát động.

Các phong trào thi đua được triển khai sâu rộng như: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Đổi mới sáng tạo trong quản lý và chăm sóc giáo dục”, phong trào xây dựng môi trường giáo dục an toàn, xanh – sạch – đẹp – thân thiện. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực hưởng ứng, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, chủ động đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Công tác bình xét thi đua, khen thưởng được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy trình và đảm bảo khách quan. Nhà trường chú trọng phát hiện, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu; đồng thời nhân rộng các điển hình tiên tiến trong toàn trường. Công tác thi đua, khen thưởng của nhà trường đã tạo động lực thúc đẩy đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Kết quả bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng cuối năm của nhà trường như sau:

* Danh hiệu thi đua:

- Tập thể: Đề nghị Tập thể lao động xuất sắc
- Cá nhân:
 - + Đạt lao động tiên tiến: 41/41 đồng chí đạt 100%
 - + Đề nghị Chiến sĩ thi đua cơ sở: 7 đồng chí

* Hình thức khen thưởng:

- Tập thể: Giám đốc Sở GDĐT tặng giấy khen
- Cá nhân:
 - + Đề nghị UBND phường tặng giấy khen: 11 đồng chí
 - + Giám đốc Sở GDĐT tặng giấy khen: 1 đồng chí.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. Kết quả nổi bật:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tu sửa, mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo hướng hiện đại, trang trí tạo cảnh quan môi trường sư phạm thân thiện phục vụ cho các hoạt động vui chơi, dạy và học tập của trẻ, được cán bộ, nhân dân, phụ huynh tin tưởng và ủng hộ.

- Mạng lưới trường lớp phát triển, chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi được củng cố vững chắc, tiếp tục nâng cao các tiêu chuẩn đạt được.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ cả về thể chất và tinh thần, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp 286/286 đạt 100% phổ cập.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng về cân nặng và chiều cao giảm so đầu năm học.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác vệ sinh, môi trường.

- Công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công khai tài chính theo đúng quy định.

- Giáo viên các nhóm lớp đã thực hiện tốt công tác xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm, 100% các nhóm, lớp xây dựng giáo án và ký điện tử. Tạo được kho dữ liệu điện tử dùng chung.

- Xây dựng môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc.

- Thực hiện tốt việc công khai dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động tại thư viện theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động cho trẻ tham quan, trải nghiệm tại khu trải nghiệm Sen Vàng. Tham gia hoạt động trải nghiệm làm chú bộ đội nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12.

- Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động chuyên đề: Tôi yêu Việt Nam, ngày hội đọc sách cùng bé.

2. Những khó khăn, hạn chế:

- Nhà trường vẫn còn một số giáo viên cao tuổi sử dụng máy vi tính còn chưa thành thạo, do đó việc áp dụng công nghệ thông tin vào trong các hoạt động của trẻ còn hạn chế, nên hiệu quả các giờ học đạt chưa cao.

- Năng lực công tác của một số giáo viên chưa đều, nên việc tổ chức các hoạt động cho trẻ đôi lúc chưa linh hoạt, sáng tạo.

- Công tác tuyên truyền của một số giáo viên, nhân viên trong trường còn hạn chế.

IV. Phương hướng nhiệm vụ năm học 2026-2027

Triển khai đầy đủ, kịp thời văn bản chỉ đạo của các cấp về GDMN. Tăng cường công tác tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi.

Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có, đề xuất đủ chỉ tiêu biên chế được giao.

Tham mưu với UBND phường đầu tư kinh phí, sửa chữa CSVC.

Bồi dưỡng, tập huấn, hỗ trợ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên. Đổi mới bồi dưỡng giáo viên theo hướng phát triển năng lực. Xây dựng đội ngũ cốt cán vững về chuyên môn để hỗ trợ và làm nòng cốt chuyên môn trong nhà trường. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua, các Cuộc thi, Hội thi.

Chuẩn bị các điều kiện để tiếp cận Chương trình GDMN mới. Tiếp tục tổ chức thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh trong nhà trường theo tinh thần tự nguyện của cha mẹ trẻ đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 50/TT-BGDĐT.

Phối hợp các ban ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN để thu hút trẻ đến trường, duy trì và tăng tỷ lệ huy động trẻ trẻ nhà trẻ đến trường lớp.

Phối hợp với các cơ quan chức năng theo đúng thẩm quyền, quản lý chặt chẽ nguồn thực phẩm cung cấp trong các bếp ăn của nhà trường. Tăng cường các biện pháp phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng, hạn chế trẻ thừa cân, béo phì, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.

Tăng cường kiểm tra giám sát theo định kỳ, đột xuất để nắm bắt được việc thực hiện các hoạt động tại các nhóm lớp và các bếp ăn, từ đó có sự đánh giá, tư vấn giúp đỡ để cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

V.KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

Sở GDĐT có kế hoạch tham mưu UBND tỉnh bổ sung nhân viên văn thư, nhân viên y tế cho trường để đảm bảo số lượng theo quy định. Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên và tổ chức cho cán bộ, giáo viên lòng cốt của các trường đi tham quan các mô hình tiên tiến trong và ngoài Tỉnh.

Tham mưu với UBND phường Kim Bảng bổ sung nhân viên y tế cho trường để đảm bảo số lượng theo quy định.

Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên lòng cốt của các trường đi kiến tập các chuyên đề và tham quan các trường tiên tiến trong và ngoài Tỉnh

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường mầm non Chu Văn An.

Trường Mầm non Chu Văn An trân trọng kính báo./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH
- Sở GD&ĐT
- CB, GV, NV
- Lưu VP./.

Nguyễn Thị Hiền